

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 07/07/2017

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Vĩnh

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Bà:
Huỳnh Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 07 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2017/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 04 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐ-ST, ngày 07/06/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1995. *(có mặt)*

Địa chỉ: Số 1/17 ấp T. L, xã Đ.T, huyện M.X, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Thạch Tùng O, sinh năm 1996. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 168 ấp Đ.N.T, xã Đ.T, huyện M.X, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/03/2017, nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc B trình bày: Vào năm 2015 bà và ông Thạch Tùng O kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ.T, huyện M.X, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống với nhau cũng hạnh phúc nhưng sau đó một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và ông bà đã sống ly thân nhau từ tháng 07/2016 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thạch Tùng O.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Thạch Trần Bảo N, sinh ngày 21/01/2016, hiện nay cháu N đang sống với bà B. Nay về con chung bà B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông O phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản và không nợ ai tài sản gì nên bà Bích không yêu cầu toà án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/06/2017 bị đơn ông Thạch Tùng O trình bày: Ông cũng thống nhất với bà B về thời gian, thủ tục kết hôn cũng như về con chung, tài sản chung và nợ chung ông. Ngoài ra ông O còn trình bày thêm lý do vợ chồng mâu thuẫn là do ông không lo làm ăn nuôi vợ con vì vậy vợ chồng mới xảy ra mâu thuẫn. Nay bà B xin ly hôn ông cũng đồng ý, về con chung ông thống nhất để cho bà Bích được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Thạch Trần Bảo N nhưng ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà B.

Tại phiên toà bà B xin rút lại một phần yêu khởi kiện về nuôi con, không yêu cầu ông O phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn ông Thạch Tùng O toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án cho bị đơn nhưng bị đơn O vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Thạch Tùng O theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà B và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Về nội dung:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất với nhau về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung, ông O và bà B nay không còn chung sống với nhau, căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

- Về hôn nhân:

Bà Trần Thị Ngọc B và ông Thạch Tùng O tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2015 và được Ủy ban nhân dân xã Đ.T, huyện M.X, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/6/2016. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, ông O không lo làm ăn nuôi con và cuối cùng ông O và bà B sống ly thân nhau từ tháng 7/2016 cho đến nay.

Xét thấy, do trong quá trình chung sống giữa ông Oanh và bà B không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc và ông bà đã ly thân nhau thời gian đã lâu không có điều kiện hàn gắn trở lại. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân

xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc bà B yêu cầu được ly hôn với ông O là có căn cứ pháp luật để chấp nhận.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, ông O và bà B đã có với nhau một con chung tên Thạch Trần Bảo N, sinh ngày 21/01/2016 hiện nay cháu N đang sống với bà B, nay về con chung ông O thống nhất để cho bà B được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu N đến tuổi trưởng thành không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, phía bà B cũng có ý kiến xin được nuôi con không yêu cầu ông O cấp dưỡng.

Xét thấy, cháu N hiện còn nhỏ cần sự trông nom, chăm sóc của người mẹ và hiện đang sống với bà B, ông O cũng đồng ý để con chung cho bà B được nuôi dưỡng do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu N cho bà B được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà B rút lại yêu cầu xin cấp dưỡng nuôi con nên Toà án không xem xét và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xin cấp dưỡng nuôi con của bà B, nếu có tranh chấp thì bà B có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

+ Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà B phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Về hôn nhân, cho bà B được ly hôn với ông O, về con chung, giao cho bà B được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thạch Trần Bảo N, sinh năm 21/01/2016, ông O không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 8 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- **Tuyên xử**:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc B.

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc B được ly hôn với ông Thạch Tùng O.
- Về con chung: Bà B được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Thạch Trần Bảo N, sinh ngày 21/01/2016 đến tuổi trưởng thành. Ông O không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho ông O không ai được quyền ngăn cản.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc B phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0005176, ngày 03/04/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy bà B đã nộp đủ án phí sơ thẩm.
- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xin cấp dưỡng nuôi con của bà B, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn O thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để xin Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Toà án tỉnh ST;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
 (Đã ký)

Mai Thị Dương Hải